

Số: 47 /2017/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 21 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý giá trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

SỞ TƯ PHÁP TỈNH NINH THUẬN

ĐẾN

Số: 4201

Ngày: 02/7

Chuyên:

Lưu hồ sơ số: Căn cứ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 56/2014 /TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014 /TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;


Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1535/TTr-STC ngày 12 tháng 6 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý giá trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận gồm 03 chương, 12 Điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2017 và thay thế Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Quy định về quản lý giá trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư Pháp);
- Cục quản lý giá, Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- TT HĐND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH, VAL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Bình

QUY ĐỊNH

Quản lý giá trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 47 /2017/QĐ-UBND
ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định việc quản lý giá trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, bao gồm các nội dung: Bình ổn giá, đăng ký giá, định giá, hiệp thương giá, kiểm tra các yếu tố hình thành giá, kê khai giá, niêm yết giá, thanh tra giá.

2. Những nội dung về quản lý giá không quy định tại Quy định này áp dụng theo quy định của Luật giá và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan quản lý nhà nước; tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh; người tiêu dùng và các tổ chức cá nhân khác có liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực giá trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý giá

1. Nhà nước thực hiện quản lý giá theo cơ chế thị trường, tôn trọng quyền tự định giá và cạnh tranh về giá của tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh theo pháp luật.

2. Nhà nước sử dụng các biện pháp cần thiết để bình ổn giá, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, của người tiêu dùng và lợi ích của Nhà nước.

**Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Bình ổn giá

1. Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá:

a) Xăng, dầu thành phẩm tiêu thụ nội địa ở nhiệt độ thực tế bao gồm: Xăng động cơ (không bao gồm xăng máy bay), dầu hỏa, dầu điêzen, dầu mazut;

b) Điện bán lẻ;

c) Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG);

d) Phân đạm urê, phân NPK;

123

đ) Thuốc bảo vệ thực vật, bao gồm: Thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ cỏ;

e) Vac-xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm;

g) Muối ăn;

h) Sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi;

i) Đường ăn, bao gồm đường trắng và đường tinh luyện;

k) Thóc, gạo tẻ thường;

l) Thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho người thuộc danh mục thuốc chữa bệnh thiết yếu sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

2. Nội dung thực hiện bình ổn giá đối với các mặt hàng thực hiện theo hướng dẫn của các Bộ chuyên ngành.

3. Trường hợp thực hiện bình ổn giá:

a) Khi các hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục thực hiện bình ổn giá trên thị trường địa bàn tỉnh có biến động bất thường xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- Giá mua hoặc giá bán trên thị trường tăng quá cao hoặc giảm quá thấp bất hợp lý so với mức tăng hoặc giảm giá do tác động của các yếu tố hình thành giá được tính theo các chế độ chính sách, định mức kinh tế - kỹ thuật hoặc phương pháp tính giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành;

- Giá mua hoặc giá bán trên thị trường tăng hoặc giảm bất hợp lý trong trường hợp xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, dịch họa, khủng hoảng kinh tế - tài chính, mất cân đối cung - cầu tạm thời.

b) Khi mặt bằng giá biến động làm ảnh hưởng đến ổn định kinh tế xã hội, gây tác động xấu đến sản xuất và đời sống nhân dân.

4. Trách nhiệm trong việc thực hiện bình ổn giá:

a) Sở Tài chính, Sở Công thương, các Sở quản lý chuyên ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo phân công tại khoản 2 Điều 5 quy định này có trách nhiệm theo dõi sát diễn biến giá cả thị trường các mặt hàng thuộc danh mục bình ổn giá; khi các mặt hàng thuộc danh mục bình ổn giá có biến động bất thường, các cơ quan được phân công chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan kịp thời báo cáo tình hình, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định và công bố các biện pháp bình ổn giá theo thẩm quyền;

b) Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá thực hiện các biện pháp bình ổn giá do Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, công bố; chấp hành các quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc bình ổn giá.

Điều 5. Đăng ký giá

1. Trong thời gian Nhà nước áp dụng biện pháp đăng ký giá để bình ổn giá đối với mặt hàng cụ thể thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn

giá; tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực hiện đăng ký giá bắt đầu từ ngày cơ quan có thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp đăng ký giá có hiệu lực và trước khi định giá, điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ bằng việc lập biểu mẫu đăng ký giá gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Các trường hợp đăng ký giá thực hiện theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ khoản 4 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ.

Sở Tài chính, các sở quản lý chuyên ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh, chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo danh sách các tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký giá; tiếp nhận, rà soát biểu mẫu đăng ký giá của các tổ chức, cá nhân theo quy định.

2. Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận, rà soát biểu mẫu đăng ký giá trên địa bàn tỉnh như sau:

a) Sở Tài chính tiếp nhận, rà soát biểu mẫu đăng ký giá đối với hàng hóa dịch vụ quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, i, k khoản 1 Điều 4 Quy định này;

b) Sở Công thương tiếp nhận, rà soát biểu mẫu đăng ký giá đối với hàng hóa dịch vụ quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 4 Quy định này;

c) Sở Y tế tiếp nhận, rà soát biểu mẫu đăng ký giá đối với hàng hóa dịch vụ quy định tại điểm l, khoản 1 Điều 4 Quy định này;

d) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiếp nhận, rà soát biểu mẫu đăng ký giá đối với hàng hóa dịch vụ quy định tại khoản 1, Điều 4 Quy định này trên địa bàn huyện, thành phố. Các Sở quản lý chuyên ngành có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về hàng hóa, dịch vụ đăng ký giá phân cấp cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiếp nhận, rà soát;

đ) Hàng hóa dịch vụ khác mà pháp luật chuyên ngành có quy định về đăng ký giá thì thực hiện theo quy định của pháp luật đó.

3. Thời hạn áp dụng biện pháp đăng ký giá để bình ổn giá đối với từng mặt hàng tối đa không quá 06 tháng.

Điều 6. Định giá

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phân công các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm xây dựng phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh, như sau:

a) Giá các loại đất: Giao Sở Tài nguyên và Môi trường;

b) Đơn giá cho thuê đất: Giao Cục Thuế;

c) Đơn giá thuê mặt nước: Giao Sở Tài chính;

d) Giá rừng bao gồm rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước làm đại diện chủ sở hữu: Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

đ) Giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở công vụ được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước; giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về nhà ở: Giao Sở Xây dựng;

e) Giá nước sạch sinh hoạt:

- Giá bán nước sạch sinh hoạt tại khu vực đô thị: Giao đơn vị sản xuất kinh doanh nước sạch tại đô thị xây dựng phương án giá trình Sở Xây dựng xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

- Giá bán nước sạch sinh hoạt tại khu vực nông thôn: Giao đơn vị sản xuất kinh doanh nước sạch tại nông thôn xây dựng phương án giá trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

g) Giá cho thuê tài sản nhà nước là công trình kết cấu hạ tầng đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương: Giao đơn vị trực tiếp quản lý, cho thuê hạ tầng kỹ thuật xây dựng phương án, gửi cơ quan cấp trên trực tiếp (Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố), trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

h) Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật: giao các sở quản lý chuyên ngành;

i) Giá cụ thể:

- Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thù lợi do địa phương quản lý: Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ: Giao Sở Tài nguyên và Môi trường;

- Giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước: Đối với chợ cấp tỉnh quản lý, giao Sở Công Thương; đối với chợ phân cấp cho cấp huyện quản lý, giao Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;

- Giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước: Giao Sở Tài chính.

k) Giá tối đa:

- Giá dịch vụ sử dụng đường bộ do địa phương quản lý các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh; dịch vụ sử dụng đò, phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý: Giao Sở Giao thông vận tải;

- Giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ: Giao Sở Công Thương;

- Giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước: Giao Sở Tài chính;

- Giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước: Giao Sở Tài nguyên và Môi trường;

- Giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước: Giao Sở Xây dựng.

l) Khung giá

- Giá dịch vụ sử dụng đò, phà, cảng (không bao gồm cảng cá), nhà ga (bao gồm dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container, dịch vụ lai dắt thuộc khu vực cảng biển) được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý: Giao Sở Giao thông vận tải;

- Giá dịch vụ cảng cá được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý: Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

o) Mức trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hóa thuộc danh mục được trợ giá, trợ cước vận chuyển chi từ ngân sách địa phương và Trung ương; mức giá hoặc khung giá bán lẻ hàng hóa được trợ giá, trợ cước vận chuyển; giá cước vận chuyển cung ứng hàng hóa, dịch vụ thiết yếu thuộc danh mục được trợ giá phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa: Giao Ban Dân tộc tỉnh;

m) Giá hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành: Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và các Bộ quản lý chuyên ngành.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh quy định giá thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của pháp luật, cụ thể:

a) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước (trừ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế): Giao Sở Y tế tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định;

b) Giá dịch vụ giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập thuộc tỉnh (học phí): Giao Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

3. Hồ sơ phương án giá, trình và thẩm định giá:

a) Cơ quan, đơn vị được phân công xây dựng phương án giá tại khoản 1 và khoản 2 Điều này có trách nhiệm lập hồ sơ phương án giá theo quy định, tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, địa phương có liên quan; tổng hợp, hoàn chỉnh phương án giá, gửi Sở Tài chính có ý kiến thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành;

b) Chậm nhất 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ phương án theo quy định, Sở Tài chính có trách nhiệm tổ chức thẩm định nội dung phương án giá và có văn bản thẩm định gửi cơ quan, đơn vị xây dựng phương án giá;

c) Trong thời hạn tối đa không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phương án giá của cơ quan, đơn vị xây dựng phương án giá, đã có ý kiến của cơ quan, địa phương có liên quan và văn bản thẩm định của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định giá;

d) Trường hợp cần thiết phải kéo dài thêm thời gian thẩm định phương án giá, quyết định giá thì Sở Tài chính có thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do phải kéo dài cho cơ quan, đơn vị trình phương án giá biết; thời gian kéo dài không quá 15 ngày làm việc.

4. Điều chỉnh mức giá do Nhà nước định giá:

a) Khi các yếu tố hình thành giá trong nước và giá thế giới có biến động ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống thì cơ quan, đơn vị được phân công xây dựng phương án giá tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm chủ động báo cáo và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh giá;

b) Tổ chức, cá nhân có quyền kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh mức giá theo quy định của pháp luật. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh những hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá khi kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh giá phải nêu rõ lý do và cơ sở xác định mức giá đề nghị điều chỉnh. Văn bản kiến nghị điều chỉnh giá gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời gửi cơ quan, đơn vị được phân công xây dựng phương án giá tại khoản 1 Điều này để cơ quan, đơn vị được phân công xây dựng phương án xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh hoặc trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân nếu kiến nghị điều chỉnh giá chưa phù hợp.

Điều 7. Hiệp thương giá

1. Hiệp thương giá thực hiện đối với hàng hóa, dịch vụ đáp ứng các điều kiện sau:

a) Hàng hóa, dịch vụ không thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá;

b) Hàng hóa, dịch vụ quan trọng được sản xuất, kinh doanh trong điều kiện đặc thù hoặc có thị trường cạnh tranh hạn chế; có tính chất độc quyền mua hoặc độc quyền bán hoặc bên mua, bên bán phụ thuộc nhau không thể thay thế được.

2. Sở Tài chính là cơ quan có thẩm quyền chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành, cơ quan có liên quan và đại diện bên mua, bên bán tổ chức hiệp thương giá trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đối với hàng hóa, dịch vụ đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này trong các trường hợp:

a) Khi có đề nghị của bên mua hoặc bên bán hoặc cả hai bên mua và bán;

b) Khi có yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trường hợp bên mua và bên bán có trụ sở đóng trên hai tỉnh khác nhau cùng đề nghị hiệp thương thì hai bên thống nhất đề nghị một trong hai Sở Tài chính chủ trì hiệp thương; trường hợp không thống nhất được thì Sở Tài chính nơi bên bán đóng trụ sở chủ trì hiệp thương.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về mức giá được thỏa thuận cho các bên sau khi hiệp thương.

Trường hợp đã tổ chức hiệp thương giá nhưng các bên chưa thống nhất được mức giá thì Sở Tài chính quyết định giá tạm thời để hai bên thi hành.

Quyết định giá tạm thời do Sở Tài chính công bố có hiệu lực thi hành tối đa là 06 tháng. Trong thời gian thi hành quyết định giá tạm thời, các bên tiếp tục thương thảo về giá; nếu các bên thống nhất được giá thì thực hiện theo giá đã thống nhất và có trách nhiệm báo cáo cơ quan tổ chức hiệp thương giá biết giá đã thống nhất, thời gian thực hiện.

Hết thời hạn 06 tháng, nếu các bên không thỏa thuận được giá thì Sở Tài chính tổ chức hiệp thương giá lần hai. Nếu các bên vẫn không đạt được thỏa thuận về giá thì quyết định giá tạm thời vẫn tiếp tục có hiệu lực thi hành cho đến khi đạt được thỏa thuận về mức giá.

4. Tổ chức hiệp thương giá, hồ sơ và trình tự, thủ tục hiệp thương giá: Thực hiện theo quy định của Luật giá và các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành.

Điều 8. Kiểm tra các yếu tố hình thành giá

1. Trường hợp kiểm tra yếu tố hình thành giá:

- a) Khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định bình ổn giá, định giá;
- b) Khi giá có biến động bất thường và theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ; Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Hàng hóa, dịch vụ phải kiểm tra yếu tố hình thành giá:

- a) Hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh;
- b) Hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục thực hiện bình ổn giá;
- c) Hàng hóa dịch vụ khác khi giá có biến động bất thường theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Thẩm quyền và trách nhiệm kiểm tra yếu tố hình thành giá:

Sở Tài chính, Sở quản lý chuyên ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố được phân công tại khoản 4 Điều 4, Điều 5, Điều 6 Quy định này phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức kiểm tra yếu tố hình thành giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá; hàng hóa dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh; hàng hóa dịch vụ khác khi giá có biến động bất thường theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; thông báo kết luận kiểm tra yếu tố hình thành giá, xử lý vi phạm theo quy định.

Điều 9. Kê khai giá

1. Hàng hóa, dịch vụ thuộc diện kê khai giá bao gồm:

- a) Hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này trong thời gian Nhà nước không áp dụng biện pháp đăng ký giá;

- b) Xi măng, thép xây dựng;
- c) Than;
- d) Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm và thủy sản; thuốc thú y để tiêu độc, sát trùng, tẩy trùng, trị bệnh cho gia súc, gia cầm và thủy sản theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- đ) Giấy in, viết (dạng cuộn), giấy in báo sản xuất trong nước;
- e) Giá dịch vụ tại cảng biển;
- g) Dịch vụ chuyên ngành hàng không thuộc danh mục Nhà nước quy định khung giá;
- h) Cước vận chuyển hành khách bằng đường sắt loại ghế ngồi cứng, ngồi mềm;
- i) Sách giáo khoa;
- k) Dịch vụ vận chuyển hành khách hàng không nội địa thuộc danh mục Nhà nước quy định khung giá;
- l) Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân; khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước;
- m) Cước vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ, cước vận tải hành khách bằng taxi;
- n) Thực phẩm chức năng cho trẻ em dưới 06 tuổi theo quy định của Bộ Y tế;
- o) Etanol nhiên liệu không biến tính, khí tự nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG);
- p) Dịch vụ điều hành giao thông vận tải đường sắt;
- q) Hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh phân công các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận, rà soát văn bản kê khai giá trên địa bàn tỉnh, như sau:

- a) Sở Tài chính tiếp nhận văn bản kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, i, k khoản 1 Điều 4 và các điểm b, c, d, đ, e, h, i, o khoản 1 Điều này.
- b) Sở Công Thương tiếp nhận văn bản kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 4 và điểm n khoản 1 Điều này;
- c) Sở Giao thông vận tải tiếp nhận văn bản kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại các điểm g, k, m, p khoản 1 Điều này;
- d) Sở Y tế tiếp nhận văn bản kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm l, khoản 1 Điều 4 và điểm l, khoản 1 Điều này;
- đ) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận văn bản kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ quy định

tại các điểm b, c, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n, o khoản 1 Điều này trên địa bàn các huyện, thành phố.

3. Tổ chức tiếp nhận, rà soát văn bản kê khai giá: Thực hiện theo quy định tại Luật giá và các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành.

Điều 10. Niêm yết giá

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận có trách nhiệm thực hiện niêm yết giá theo nguyên tắc:

a) Đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá thì tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh phải niêm yết đúng giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định và mua, bán đúng giá niêm yết;

b) Đối với hàng hóa, dịch vụ không thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá thì niêm yết theo giá do tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh quyết định và không được bán cao hơn hoặc mua thấp hơn giá niêm yết.

2. Địa điểm thực hiện niêm yết giá và cách thức niêm yết giá: Thực hiện theo Điều 17, Điều 18 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ.

Điều 11. Thanh tra chuyên ngành về giá

1. Thanh tra Sở Tài chính thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về giá trong phạm vi địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Hoạt động thanh tra chuyên ngành về giá thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra.

3. Thanh tra chuyên ngành giá thực hiện xử lý hành vi vi phạm pháp luật về giá theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và pháp luật về thanh tra.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Tài chính có trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung quản lý Nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận được phân công tại các Điều 4, 5, 6, 7, 8, 9, 11, 12 quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Tổ chức thanh tra, kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành quy định của Pháp luật về giá.

2. Các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ trì tham mưu thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại các Điều 4, 5, 6, 8, 9, 11, 12 quy định này và các quy định của Pháp luật có liên quan.

Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung quản lý nhà nước theo quy định của Pháp luật; tổ chức quản lý, thanh tra, kiểm tra về giá theo thẩm quyền.

3. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận thực hiện quy định tại các Điều 4, 7, 9 và các quy định của Pháp luật có liên quan.

Thực hiện việc định giá, kê khai giá, điều chỉnh giá, niêm yết giá theo đúng quy định.

4. Những nội dung không điều chỉnh trong quy định này thì thực hiện theo quy định của Luật giá và quy định Pháp luật có liên quan. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có văn bản gửi về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Bình